

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2019/TLST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty A.

(Tên cũ: Công ty B).

Địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc S, số 37 T, phường Q, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông W, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1995

(Văn bản Ủy quyền số 72.2019/GUQ-COL ngày 23/7/2019).

Bị đơn: Công ty C.

Địa chỉ: 396/139/11 N, phường 18, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H, chức vụ: Giám đốc.

HKTT: 40 đường D, Tổ 1, KP 3, phường P, Quận K, TP. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1971.

HKTT: 233/17 N, phường 15, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về công nợ và trách nhiệm thanh toán nợ:

Công ty C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty A (Tên cũ: Công ty B) toàn bộ số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho thuê tài chính số C160205403 ngày 14/03/2016 tính đến ngày 08/11/2019 là 564.282.963 đồng (Năm trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm tám mươi hai nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc: 437.986.120 đồng, Nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 16/7/2018 là 50.860.028 đồng, Nợ lãi quá hạn từ ngày 16/7/2018 đến 08/11/2019 là 75.436.815 đồng.

b) Về thời hạn thanh toán nợ:

Công ty C có trách nhiệm chậm nhất ngày 20/12/2019 phải thanh toán xong hết toàn bộ khoản nợ nêu trên (gốc và lãi) cho Công ty A.

Tiền lãi quá hạn tiếp tục phát sinh kể từ ngày 09/11/2019 tính trên nợ gốc còn lại với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi Công ty C thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp Công ty C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nêu trên, Công ty C đồng ý giao trả tài sản thuê là một (01) Căn trực bán lẻ, hiệu: KATO KR35H-3, số khung: KR301-5004, số máy: 6D22-151044, biển số: 50LA-2730 cho Công ty A để thanh lý, thu hồi nợ theo quy định.

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản thuê nêu trên mà vẫn chưa thu đủ nợ, Công ty C sẽ tiếp tục thanh toán cho đến khi hết các khoản nợ nêu trên.

Trường hợp Công ty C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận, thì ông Phạm Văn H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công ty C theo nội dung thư bảo lãnh mà ông đã ký.

Trường hợp Công ty C vi phạm nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận, nguyên đơn có quyền có đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành án.

c) Về án phí hòa giải thành vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm 13.285.659 đồng, Công ty C tự nguyện chịu toàn bộ. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà Công ty A đã nộp là 12.928.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0024558 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bảo Trân